

Số: 1621 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ
trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi
quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 1766/TTr-SVHTTDL ngày 22/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 15 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai nội dung thủ tục hành chính theo nội dung công bố tại Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử của đơn vị.

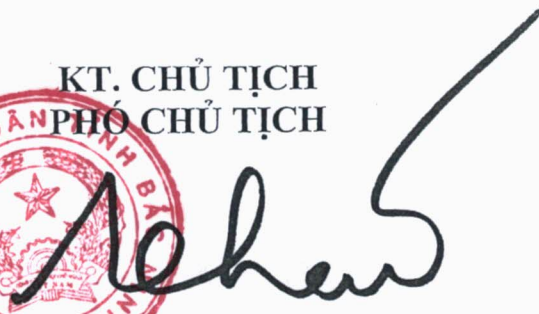
Thời hạn hoàn thành chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP; các PCVP;
- Chuyên viên KGVX;
- Lưu: VT, KSTT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Quang Khải



PHỤ LỤC
DANH MỤC VÀ NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG
HỆ THỐNG CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI QUẢN
LY CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH BẮC NINH
(Đính kèm Quyết định số: 1621 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024
của UBND tỉnh Bắc Ninh



I. DANH MỤC

STT	Tên TTHC nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền
1	Kiểm kê di tích.	Di sản văn hoá	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Chủ tịch UBND tỉnh
2	Phê duyệt Quy hoạch khảo cổ ở địa phương.	Di sản văn hoá	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Chủ tịch UBND tỉnh
3	Điều chỉnh Quy hoạch khảo cổ ở địa phương.	Di sản văn hoá	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Chủ tịch UBND tỉnh
4	Lập, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.	Di sản văn hoá	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Chủ tịch UBND tỉnh
5	Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.	Di sản văn hoá	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Chủ tịch UBND tỉnh
6	Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.	Di sản văn hoá	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Chủ tịch UBND tỉnh
7	Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.	Di sản văn hoá	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Chủ tịch UBND tỉnh
8	Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Chủ tịch UBND tỉnh

	tráng cấp tỉnh.	triển lãm		
9	Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,	Chủ tịch UBND tỉnh
10	Xét công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh”.	Văn hóa cơ sở	Phòng Văn hoá	Chủ tịch UBND cấp huyện
11	Xét công nhận lại “Phường, Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh”.	Văn hóa cơ sở	Phòng Văn hoá	Chủ tịch UBND cấp huyện
12	Xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.	Văn hóa cơ sở	Phòng Văn hoá	Chủ tịch UBND cấp huyện
13	Thủ tục thông báo thành lập thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác là thư viện công lập	Thư viện	Phòng Văn hoá thông tin	UBND cấp huyện
14	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác là thư viện công lập	Thư viện	Phòng Văn hoá thông tin	UBND cấp huyện
15	Thủ tục thông báo giải thể thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác là thư viện công lập	Thư viện	Phòng Văn hoá thông tin	UBND cấp huyện

II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục: Kiểm kê di tích

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức kiểm kê di tích; trình phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích.

Bước 2: Tổ chức kiểm kê toàn bộ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

Bước 3: Thực hiện khảo sát, điền dã, phỏng vấn, ghi chép, chụp ảnh, ghi âm, ghi hình để thu thập thông tin và tư liệu hóa di tích; Sử dụng phương pháp phân tích, đối chiếu, so sánh, đánh giá, tổng hợp các tư liệu liên quan đến di tích được kiểm kê.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản.

- Thành phần hồ sơ: Tờ trình; báo cáo kết quả kiểm kê, phiếu kiểm kê, danh mục kiểm kê, bản ghi âm, ghi hình, ảnh chụp, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ, nhật ký kiểm kê.

- Số lượng hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời gian Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận hồ sơ kiểm kê di tích có đủ điều kiện: 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình.

+ Thời gian giải quyết hồ sơ của Chủ tịch UBND tỉnh: Chậm nhất 05 ngày ban hành quyết định phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích.

- Đối tượng thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Kết quả thực hiện: Quyết định phê duyệt công bố danh mục kiểm kê di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý:

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

2. Thủ tục: Phê duyệt Quy hoạch khảo cổ ở địa phương.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch.

Bước 2: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan nghiên cứu, xây dựng quy hoạch; sưu tầm thông tin, tài liệu, thực hiện khảo sát, đánh giá các địa điểm khảo cổ trong lòng đất và dưới nước, là nơi đã phát hiện di tích, di vật hoặc có dấu hiệu là nơi lưu giữ di tích, di vật có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học để làm cơ sở lập quy hoạch; hoàn thiện quy hoạch và gửi lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch; hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho ý kiến về hồ sơ quy hoạch.

Bước 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản.

- Thành phần hồ sơ: Tờ trình; hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch khảo cổ (báo cáo thuyết minh quy hoạch khảo cổ; sơ đồ/bản đồ phân bố các địa điểm khảo cổ); dự thảo quyết định phê duyệt.

- Số lượng hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời gian Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận hồ sơ quy hoạch khảo cổ đủ điều kiện: 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình.

+ Thời gian giải quyết hồ sơ quy hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh: Chậm nhất 10 ngày trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đối tượng thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

- Cơ quan giải quyết: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Kết quả: Quyết định phê duyệt quy hoạch khảo cổ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý:

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ.

3. Thủ tục: Điều chỉnh Quy hoạch khảo cổ ở địa phương.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.

Bước 2: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức lập, thẩm định quy hoạch điều chỉnh, bổ sung

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch điều chỉnh, bổ sung; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố liên quan nghiên cứu, xây dựng quy hoạch; sưu tầm thông tin, tài liệu, thực hiện khảo sát, đánh giá bổ sung các địa điểm khảo cổ trong lòng đất và dưới nước, là nơi đã phát hiện di tích, di vật hoặc có dấu hiệu là nơi lưu giữ di tích, di vật có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học để làm cơ sở lập quy hoạch điều chỉnh, bổ sung; hoàn thiện quy hoạch điều chỉnh, bổ sung và gửi lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch điều chỉnh, bổ sung; hoàn thiện quy hoạch điều chỉnh, bổ sung theo kết luận của Hội đồng thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cho ý kiến về hồ sơ quy hoạch điều chỉnh, bổ sung.

Bước 3: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch điều chỉnh, bổ sung.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản.

- Thành phần hồ sơ: Tờ trình; hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch khảo cổ điều chỉnh, bổ sung (báo cáo thuyết minh quy hoạch điều chỉnh, bổ sung; sơ đồ/bản đồ phân bố các địa điểm khảo cổ); dự thảo quyết định phê duyệt.

- Số lượng hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời gian Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận hồ sơ quy hoạch khảo cổ đủ điều kiện: 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình.

+ Thời gian giải quyết hồ sơ điều chỉnh quy hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh: Chậm nhất 05 ngày trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đối tượng thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Kết quả: Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ trên địa bàn tỉnh

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý:

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

4. Thủ tục: Lập, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích cấp tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt; đối với di tích cấp quốc gia UBND tỉnh trình Bộ VH-TT-DL thẩm định phê duyệt.

Trường hợp chưa nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá sơ bộ và yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên.

Bước 3: Lập quy hoạch di tích, lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan về quy hoạch di tích...

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản.

- Thành phần hồ sơ: Tờ trình; báo cáo thuyết minh tổng hợp; bản đồ vị trí di tích; bản đồ hiện trạng; bản đồ xác định khu vực; dự thảo quyết định quy hoạch di tích...

- Số lượng hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời gian Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận hồ sơ lập quy hoạch và quy hoạch di tích đủ điều kiện: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phê duyệt.

- Đối tượng thực hiện: Cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh.

- Cơ quan giải quyết: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đối với di tích cấp tỉnh; Bộ Văn hoá, thể thao và Du lịch đối với di tích cấp quốc gia.

- Kết quả: Quyết định lập, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: (Tờ trình theo mẫu số 01, 02 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP).

- Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý:

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh;

+ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018.

5. Thủ tục: Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt di tích cấp tỉnh; đối với di tích cấp quốc gia UBND tỉnh trình Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định phê duyệt.

Bước 2: Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá sơ bộ và yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên liên quan đến nội dung quy hoạch.

Bước 3: Lập quy hoạch di tích, lấy ý kiến của tổ chức cá nhân có liên quan về quy hoạch di tích; xác định kế hoạch thực hiện quy hoạch...

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản.

- Thành phần hồ sơ: Tờ trình; báo cáo thuyết minh tổng hợp; bản đồ vị trí di tích; bản đồ hiện trạng; bản đồ xác định khu vực; dự thảo quyết định quy hoạch di tích...

- Số lượng hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời gian Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận hồ sơ phê duyệt lập quy hoạch và quy hoạch di tích đủ điều kiện: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình.

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phê duyệt.

- Đối tượng thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh đối với di tích cấp tỉnh.

- Kết quả: Quyết định phê duyệt.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: (Tờ trình theo mẫu số 02/NĐ số 166/2018/NĐ-CP).

- Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý:

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh;

+ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018.

6. Thủ tục: Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích cấp tỉnh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt.

Bước 2: Khảo sát thu thập tài liệu về yếu tố kinh tế - xã hội, môi trường tự nhiên và những vấn đề liên quan đến di tích.

Bước 3: Lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích; lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan về dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích...

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản.

- Thành phần hồ sơ: Tờ trình; báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích...

- Số lượng hồ sơ: không quy định.

- Thời hạn giải quyết:

+ Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích cấp tỉnh, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

+ Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phê duyệt.

- Đối tượng thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Kết quả: Quyết định phê duyệt

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: (Tờ trình theo mẫu số 02 NĐ số 166/2018/NĐ-CP).

- Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý:

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

+ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018;

+ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

7. Thủ tục: Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích cấp tỉnh có phát hiện mới về di tích; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt.

Bước 2: Quy hoạch di tích có liên quan được điều chỉnh.

Bước 3: Dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích; xuất hiện yếu tố mới có khả năng hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di tích...

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản.

- Thành phần hồ sơ: Tờ trình; báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích...
- Số lượng hồ sơ: không quy định.
- Thời hạn giải quyết:
 - + Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích cấp tỉnh, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình.

Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao có văn bản yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ.

+ Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phê duyệt.

- Đối tượng thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.
- Kết quả: Quyết định phê duyệt.
- Phí, lệ phí: Không quy định.
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
- Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.
- Căn cứ pháp lý:

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh.

+ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018;

+ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

8. Thủ tục: Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh

* Trình tự thực hiện:

Bước 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch.

Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch.

* Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản.

* Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:*

(1) Tờ trình;

(2) Thuyết minh nội dung quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch;

(3) Bản sao ý kiến đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh (*Quy hoạch có nội dung cơ bản: Sự cần thiết lập quy hoạch; Căn cứ lập quy hoạch; Quan điểm và nguyên tắc; Mục tiêu quy hoạch; Các tiêu chí nội dung, nghệ thuật, kỹ thuật, kiến trúc, quy mô quy hoạch; Giải pháp thực hiện quy hoạch; Tổ chức thực hiện quy hoạch*).

- *Số lượng hồ sơ:* Không quy định.

* Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch.

- Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch.

* Đối tượng thực hiện TTHC:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

* Kết quả thực hiện TTHC:

Văn bản phê duyệt quy hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.

* Phí, lệ phí: Không quy định.

* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

* Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

* Căn cứ pháp lý của TTHC:

Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

9. Thủ tục: Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

* ***Trình tự thực hiện:***

Bước 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

Bước 2:

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

+ Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

* **Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua hệ thống quản lý văn bản

* **Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

(1) Tờ trình;

(2) Đề cương đề án công trình bao gồm: Sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch, nội dung tương đài, tranh hoành tráng, địa điểm xây dựng, dự kiến quy mô, chất liệu, hình thức đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và thời gian thực hiện.

- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

* **Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

- Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

* **Đối tượng thực hiện TTHC:**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* **Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

* **Kết quả thực hiện TTHC:**

Văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.

* **Phí, lệ phí:** Không quy định.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

10. Thủ tục: Xét công nhận “Phường, Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh”

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ủy ban nhân dân phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan thường trực là Phòng văn hóa và thông tin cấp huyện.

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng văn hóa và thông tin cấp huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thành lập, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

- Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản.

- Thành phần hồ sơ:

Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

+ Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

+ Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan giải quyết:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

- Kết quả thực hiện: Quyết định và Giấy công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Phí, lệ phí: Không quy định

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Điều kiện xét công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

+ Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

+ Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

+ Thời gian đăng ký: 02 năm, đối với công nhận lần đầu;

+ Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Các tiêu chí tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Căn cứ quy định TTHC:

+ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

11. Thủ tục: Xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: UBND phường, thị trấn lập hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg trình Chủ tịch UBND cấp huyện gửi cơ quan thường trực là Phòng văn hóa và thông tin cấp huyện.

Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng văn hóa và thông tin cấp huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh (gọi tắt là Hội đồng).

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, bỏ phiếu xét, công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Cuộc họp chỉ được tiến hành khi có từ 70% trở lên số thành viên Hội đồng có mặt.

- Cơ quan thường trực Hội đồng thuộc UBND cấp huyện hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận lại khi kết quả ý kiến nhất trí của các thành viên Hội đồng dự họp đạt từ 90% trở lên, trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, quyết định.

Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Giấy công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh thực hiện theo mẫu tại Phụ lục III kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg.

- Cách thức thực hiện: Trục tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản.

- Thành phần hồ sơ:

Phường hoặc thị trấn nơi đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh lập hồ sơ bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Báo cáo kết quả xây dựng đô thị văn minh.

+ Bản tổng hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn về kết quả lấy ý kiến hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại đạt chuẩn đô thị văn minh của người dân.

+ Báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, thị trấn và các tổ chức chính trị - xã hội về kết quả tham gia xây dựng đô thị văn minh.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

- Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không công nhận lại phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

- Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp phường, thị trấn.

- Cơ quan giải quyết:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

- Kết quả: Quyết định và Giấy công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

- Phí, lệ phí: Không quy định

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Điều kiện xét công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh:

(1) Có đăng ký phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

(2) Đạt các tiêu chí tại quy định tại khoản 1 Điều 5 Chương II (nội dung đánh giá theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg);

(3) Thời gian đăng ký: 05 năm, đối với công nhận lại.

(4) Có từ 90% trở lên người dân hài lòng và đồng ý đề nghị công nhận lại phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh.

(5) Các tiêu chí tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Căn cứ quy định TTHC:

+ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Kế hoạch số 386/KH-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh triển khai Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

12. Thủ tục: Xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đến Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2: UBND cấp xã tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để đánh giá, quyết định danh sách thôn, tổ dân phố đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày;

Bước 3: Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu (Mẫu số 11 của Phụ lục IV kèm theo Nghị định này) và bằng chứng nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản.

- Thành phần hồ sơ:

Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ bao gồm:

+ Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

+ Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”

+ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định

- Đối tượng thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Kết quả: Quyết định và bằng chứng nhận “Thôn, tổ dân phố văn hóa”.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:
- + Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).
- + Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (Mẫu số 05 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP).
- + Biên bản họp bình xét danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” (theo Mẫu số 06 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ);
- Yêu cầu, điều kiện: Không quy định
- Căn cứ pháp lý:
- + Luật Thi đua, khen thưởng;
- + Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

13. Thủ tục: Thông báo thành lập thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác là thư viện công lập

- Trình tự thực hiện:
- Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định thành lập thư viện, cơ quan, tổ chức thành lập thư viện phải gửi thông báo thành lập đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thư viện đặt trụ sở.
- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông báo, nếu hồ sơ thông báo không đủ tài liệu theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ.
- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản.
- Thành phần hồ sơ: Bản sao Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Thông báo thành lập thư viện (dành cho thư viện của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
- Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.
- Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Cơ quan giải quyết:

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND huyện/UBND thành phố.

- Kết quả thực hiện: Văn bản trả lời.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Thông báo thành lập thư viện (dành cho thư viện của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch).

- Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý:

+ Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019.

+ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.

+ Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/ 5/ 2020 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
.....¹.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO THÀNH LẬP THƯ VIỆN

(Dành cho Thư viện của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục)

Kính gửi.....².....

Ngày tháng năm.....³ đã ban hành Quyết định số..... về việc thành lập thư viện...../thành lập.....⁴..... trong đó có thư viện.....⁵(có Quyết định kèm theo).

Thông tin về thư viện được thành lập như sau:

1. Thư viện

Tên thư viện (ghi bằng chữ in hoa):..... Tên tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có)..... Địa chỉ: Số điện thoại:.....;

Fax:...

E-mail (nếu có):..... Website (nếu có):...

Tên cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thư viện (nếu có).....

2. Đối tượng phục vụ

3. Tài nguyên thông tin và tiện ích thư viện ban đầu của thư viện

- Tổng số bản sách:

Số đầu sách:

- Tổng số đầu báo, tạp chí:.....

- Tổng số đầu tài liệu số (nếu có).....

- Máy tính, cơ sở dữ liệu hoặc trang thiết bị khác:.....

(Có Danh mục tài nguyên thông tin, thiết bị thư viện kèm theo)

4. Diện tích thư viện.....m²

Trong đó, diện tích dành cho bạn đọc:.....m²

5. Thông tin nhân sự của thư viện

- Giám đốc/người trực tiếp phụ trách thư viện:

+ Họ và tên:

+ Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....

+ Ngày tháng năm sinh:.....

+ Địa chỉ:.....

+ Số điện thoại: E-mail:.....

- Tổng số người làm công tác thư viện:

6. Ngày bắt đầu hoạt động: ngày..... tháng.....năm.....

Theo quy định của Luật Thư viện,¹ trân trọng thông báo./.

QUYỀN HẠN,
CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

14. Thủ tục: Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác là thư viện công lập

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện, cơ quan, tổ chức thành lập thư viện phải gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thư viện đặt trụ sở.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông báo, nếu hồ sơ thông báo không đủ tài liệu theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản.

- Thành phần hồ sơ: Bản sao Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Thông báo sáp nhập/hợp nhất/chia/tách thư viện (theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố; cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan giải quyết:

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện/UBND thành phố.

- Kết quả thực hiện: Văn bản trả lời.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đối với trường hợp sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản): Thông báo sáp nhập/hợp nhất/chia/tách thư viện (theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL).

- Yêu cầu, điều kiện: Không.

- Căn cứ pháp lý:

+ Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019.

+ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.

+ Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
.....¹..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO SÁP NHẬP/HỢP NHẤT/CHIA/TÁCH THƯ VIỆN

Kính gửi:².....

Triển khai văn bản số ngày..... của /thỏa thuận của các bên liên quan³,¹..... đã thực hiện sáp nhập/hợp nhất/chia/tách⁴ thư viện cụ thể như sau:

1. Thông tin về thư viện trước sáp nhập/hợp nhất/chia/tách:

a) Tên thư viện:

- Địa chỉ:

- Thành lập theo Quyết định số...../Văn bản thông báo số của

(Trường hợp nhiều thư viện ghi đầy đủ thông tin của từng thư viện bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách).

b) Phương án bảo toàn tài nguyên thông tin của thư viện ⁵và trao trả tài nguyên thông tin được tiếp nhận luân chuyển từ thư viện công lập (nếu có) (có phương án kèm theo).

2. Thông tin về thư viện sau sáp nhập/hợp nhất/chia/tách:

a) Tên thư viện (ghi bằng chữ in hoa):

Tên tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên viết tắt (nếu có):

Địa chỉ:.....

¹ Tên cơ quan thành lập thư viện

² Ghi tên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thông báo theo quy định tại Điều 23 Luật Thư viện

³ Đối với thư viện tư nhân, thư viện cộng đồng, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam.

⁴ Chỉ ghi nội dung sáp nhập hoặc hợp nhất hoặc chia hoặc tách thư viện.

⁵ Đối với thư viện công lập.



(ghi rõ: số nhà; thôn/làng/ấp/bản/buôn/bon/phum/sóc/tổ dân phố/khu phố/khối phố và tương đương; xã/phường/thị trấn; quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh/thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương).

Số điện thoại:.....; Fax:.....

E-mail (nếu có):..... Website (nếu có):..... Tên cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thư viện (nếu có).....

b) Đối tượng phục vụ (đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục chỉ phải kê khai nếu có đối tượng phục vụ ngoài tổ chức):

c) Tài nguyên thông tin và tiện ích thư viện của thư viện:

- Tổng số bản sách:

- Tổng số đầu báo, tạp chí:.....

- Tổng số đầu tài liệu số (nếu có)..... Máy tính, cơ sở dữ liệu hoặc trang thiết bị khác:.....

(Có Danh mục tài nguyên thông tin, thiết bị thư viện kèm theo).

d) Diện tích thư viện:.....m²

Trong đó, diện tích dành cho bạn đọc:..... m²

đ) Thông tin nhân sự của thư viện

- Giám đốc/người trực tiếp phụ trách thư viện:

+ Họ và tên:

+ Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân:.....

+ Ngày tháng năm sinh:.....

+ Địa chỉ:.....

+ Số điện thoại: E-mail:.....

Tổng số người làm công tác thư viện:

e) Bắt đầu hoạt động từ ngày.....tháng..... năm.....

3. Thông tin về thư viện chấm dứt hoạt động sau sáp nhập/hợp nhất/chia/tách

Tên thư viện (ghi bằng chữ in hoa):.....sẽ chấm

dứt hoạt động từ ngày.....tháng..... năm.....

Theo quy định của Luật Thư viện,¹.....trân trọng thông báo đến.....².../.

CƠ QUAN/TỔ CHỨC/CÁ NHÂN
THÀNH LẬP THƯ VIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên đóng dấu)

15. Thủ tục: Thông báo giải thể thư viện cấp xã; thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác là thư viện công lập

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành Quyết định giải thể thư viện, cơ quan, tổ chức thành lập thư viện phải gửi thông báo đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thư viện đặt trụ sở.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải trả lời bằng văn bản; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận thông báo, nếu hồ sơ thông báo không đủ tài liệu theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi văn bản yêu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ.

- Cách thức thực hiện: Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản.

- Thành phần hồ sơ: Bản sao Quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc Thông báo giải thể/chấm dứt hoạt động thư viện (theo Mẫu M03 quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan giải quyết

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Kết quả: Văn bản trả lời.

- Phí, lệ phí: Không quy định.

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đối với trường hợp sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản): Thông báo giải thể/chấm dứt hoạt động thư viện (theo Mẫu M03 quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

- Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

- Căn cứ pháp lý:

+ Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019.

+ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.

+ Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Mẫu M03
CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
.....⁶..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc giải thể²/chấm dứt hoạt động của thư viện³

Kính gửi:⁴⁵trân trọng thông báo:

Tên thư viện (*viết chữ in hoa*):Địa chỉ:(*ghi rõ: số nhà; thôn/làng/tổ dân phố; xã/phường/thị trấn; huyện/thành phố thuộc tỉnh/*

Hoạt động từ ngày..... tháng..... năm..... theo Quyết định số ⁶/ Thông báo hoạt động thư viện ngày.....và Văn bản trả lời số.....⁷ ngày.... tháng.... năm..... của.....

sẽ chấm dứt hoạt động từ ngày.....tháng..... năm.....

Lý do chấm dứt hoạt động:.....

Hồ sơ kèm theo:

1. Quyết định/Thông báo thành lập thư viện.
2. Quyết định giải thể thư viện (đối với thư viện công lập);
3. Phương án bảo toàn tài nguyên thông tin thư viện theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt⁶/Hồ sơ chuyên giao tài nguyên thông tin⁷.

Theo quy định của Luật Thư viện,⁵trân trọng thông báo./.

**CƠ QUAN THÀNH LẬP THƯ VIỆN/
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯ VIỆN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan, tổ chức thành lập thư viện; cơ sở giáo dục có thư viện.

² Áp dụng đối với các trường hợp giải thể thư viện công lập.

³ Áp dụng đối với các trường hợp tự chấm dứt hoạt động của thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam; chấm dứt hoạt động của thư viện của tổ chức khác.

⁴ Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận thông báo quy định tại Điều 23 Luật Thư viện.

⁵ Cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập thư viện.

⁶ Đối với thư viện của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cơ sở giáo dục.

⁷ Đối với thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam.

